

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- T1phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Văn Mão và bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: bà Tống Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82 /2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Ngọc K sinh năm 1991 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số 24, ngõ 4, đường C, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lái xe taxi; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc K1 (đã chết) và bà Vũ Thị H; có vợ Trần Thị T (đã ly hôn) và có 1 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ ngày 16/5/2017 của Công an phường T, thành phố N xử phạt cảnh cáo Đỗ Ngọc K về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 12/10/2021 đến ngày 20/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Trương Văn H1 sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 12, xã A, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 420, đường Đ, phố B, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: quản lý khách sạn; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P và bà Trần Thị N; có vợ Bùi Thị L và 3 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh

năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 61/2019/HSST ngày 30/7/2019 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trương Văn H1 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tại bản án trên H1 phạm tội nghiêm trọng và bị kết án do lỗi vô ý nên không bị coi là án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự; bị tạm giữ từ ngày 12/10/2021 đến ngày 20/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Đinh Xuân T1 sinh năm 1987; nơi cư trú: số 15, ngách 6, ngõ 132, đường Đ, phố T, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Anh Trương Văn D sinh năm 1975; vắng mặt.
- + Anh Mai Văn K2 sinh năm 1984; vắng mặt.
- + Anh Vũ Văn D1 sinh năm 1982; vắng mặt.
- + Chị Lò Thị N sinh năm 2001; vắng mặt.
- + Chị Lò Thị L1 sinh năm 1995; vắng mặt.
- + Chị Tòng Thị V sinh năm 1994; vắng mặt.
- + Chị Tòng Thị H2 sinh ngày 11/12/ 2007; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Tòng Thị H2: bà Lò Thị T2 sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Ngọc K là lái xe taxi của Công ty TNHH taxi Xuân T1 và K còn một mình đứng ra quản lý 04 gái bán dâm, gồm: Lò Thị N sinh năm 2001 (tên gọi khác là B), Lò Thị L1 sinh năm 1995 đều trú tại xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên; Tòng Thị V sinh năm 1994 (tên gọi khác là H3) và Tòng Thị H2 (tên gọi khác là N1) sinh ngày 11 tháng 12 năm 2007 đều trú tại xã L, huyện A, tỉnh Điện Biên (K biết H2 sinh ngày 11 tháng 12 năm 2007 do K đi đăng ký tạm trú cho H2). K thuê phòng trọ cho N, L, V, H2 ở tại ngõ 4, đường C, phường T, thành phố N và đứng ra chi trả tiền ăn ở, sinh hoạt hàng ngày cho N, L, V, H2. Đồng thời K đi liên hệ một số quản lý nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố Ninh Bình, nếu khách thuê phòng có nhu cầu mua dâm thì liên hệ với K, K sẽ chở N, L, V, H2 đến bán dâm. Sau đó các quản lý nhà nghỉ, khách sạn sẽ được hưởng tiền hoa hồng từ việc mua bán dâm. Số tiền bán dâm thu được K sẽ chia giữa K và N, L, V, H2 theo tỷ

lệ 50/50. Ngày 04/10/2021, K đến khách sạn Kiều A ở số nhà 420, đường Đ, phố B, phường K, thành phố N do bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1959, trú tại phố Q, phường T, thành phố N làm chủ gặp Trương Văn H1 là quản lý, trông coi khách sạn và giới thiệu với H1 mình có gái bán dâm, nếu khách đến nghỉ ở khách sạn có nhu cầu mua dâm thì gọi điện thoại cho K, H1 sẽ được trả tiền hoa hồng từ việc mua bán dâm. H1 đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 11/10/2021, Đinh Xuân T1 sinh năm 1987; Trương Văn D sinh năm 1975 đều trú tại phố T, phường K, thành phố N; Mai Văn K2 sinh năm 1984 trú tại phố T, phường T và Vũ Xuân D1 sinh năm 1982 trú tại phố C, phường K, thành phố N ăn uống cùng nhau tại nhà hàng Ngọc Mỹ N1 ở phố 4, phường T, thành phố N. Trong khi ăn uống T1 có rủ D, K, D1 sau khi ăn xong sẽ tìm gái để mua dâm, mọi chi phí mua dâm do T1 chi trả. Tất cả đồng ý. Sau đó T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro lắp sim số 0912.441.332 gọi đến điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus lắp sim số 0919.219.041 của Trương Văn H1, T1 lưu trong danh bạ là “Kiều AHotel” hỏi: “Có nhân viên không, có đi được không”. H1 trả lời: “Chờ em hỏi lại phía bên kia”. Sau đó H1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus lắp sim số 0919.219.041 gọi đến số điện thoại di động hiệu Iphone 6s lắp sim số 0975. 304.228 của Đỗ Ngọc K được H1 lưu trong danh bạ là “K NV” hỏi K: “Có nhân viên không chuẩn bị cho 3 đến 4 đứa”. K hiểu là H1 có khách thuê phòng tại khách sạn Kiều A muốn mua dâm nên K nói: “Có, nhưng mà có hai đứa giá cao hơn đấy”. H1 hỏi: “Cao hơn là thế nào”, K nói: “Hai con này ngon hơn nên giá 1.000.000 đồng, còn lại là 500.000 đồng anh đẩy giá cao lên”. H1 trả lời: “Đây là mấy ông anh nên chỉ gọi họ khi nào khách lên thì gọi”. Sau đó H1 gọi lại cho T1 thông báo mức giá bán dâm gồm 2 mức 1.000.000 đồng và 500.000 đồng. T1 đồng ý và hẹn 30 đến 40 phút nữa qua. Lúc này K đang điều khiển xe taxi biển kiểm soát 35E- 000.05 chở Lò Thị N, Lò Thị L1, Tông Thị V và Tông Thị H2 đi chơi. K hỏi N, L, V, H2: “Có đi làm không”. Tất cả đồng ý. Sau đó K thống nhất L1, V giá 500.000/1 người/1 lượt bán dâm; N và H2 giá 1.000.000/1 người /1 lượt bán dâm. Khoảng 21 giờ cùng ngày T1, D1, K2 và D đến khách sạn Kiều A để mua dâm. Khi đến nơi H1 dẫn Vũ Xuân D1 lên phòng 403, Mai Văn K2 lên phòng 405, Trương Văn D lên phòng 406, Đinh Xuân T1 lên phòng 404 để chờ gái bán dâm đến. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày K điều khiển xe taxi biển kiểm soát 35E- 000.05 chở L1, V, N và H2 đến khách sạn Kiều A gặp H1. H1 đưa cho L1, V, N và H2 mỗi người 01 chiếc bao cao su và dặn: “Đây là mấy ông anh của anh, các em phục vụ cho tốt nếu có ai hỏi tiền thì nói từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng, nếu có người hỏi trả tiền thì bảo trả rồi”. H1 không hỏi họ tên, địa chỉ, ngày tháng năm sinh của L1, V, N và H2. Sau đó H1 dẫn N lên phòng 403, L1 lên phòng 405, H2 lên phòng 406, V lên phòng 404 để thực hiện hành vi mua bán dâm còn H1 xuống dưới quầy

lễ tân gặp K thì K hỏi: “Đưa tiền mặt hay chuyển khoản”. H1 nói: “Có ông anh giành trả tiền, lát xong ông ấy gửi em thì em chuyển khoản cho”. Khoảng 10 phút sau khi thực hiện hành vi mua bán dâm với T1 xong, V và T1 xuống quầy lễ tân ngồi, K lấy xe taxi đưa V về phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Kiều A. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong phòng 403 có Vũ Xuân D1 và Lò Thị N, phòng 405 có Mai Văn K2 và Lò Thị L1, phòng 406 có Trương Văn D và Tòng Thị H2. D1 và N, K và L1 khai nhận vừa thực hiện hành vi mua bán dâm xong còn D và H2 khai nhận chưa thực hiện hành vi mua bán dâm.

Về vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ và xử lý vật chứng và tài sản thu giữ như sau:

Đối với 01 xe taxi hiệu Hyundai Grand i10 biển K soát 30E-000.05 cùng 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 20 102387; 01 giấy biên nhận thế chấp số 01/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ chi nhánh Ninh Bình; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô số 587 9665 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình thu giữ của Đỗ Ngọc K. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH taxi Xuân T, Công ty đã giao chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ xe cho Đỗ Ngọc K để chở hành khách. Ngày 11/10/2021, Công ty TNHH taxi Xuân T không biết K dùng chiếc xe trên để chở L1, V, N và H2 đi bán dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho ông Nguyễn Thành C là cán bộ thanh tra xử lý tai nạn Công ty TNHH taxi Xuân T1(theo giấy uỷ quyền). Ông C nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro lắp sim số 0912.441.332 thu giữ của Đinh Xuân T1 liên quan đến hành vi mua dâm đã bị Công an thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh T1.

Đối với 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ tại phòng 403, 404, 405, 406 khách sạn Kiều A, số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Đinh Xuân T1, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s lắp sim số 0975.304.228 thu giữ của Đỗ Ngọc K, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, lắp sim số 0919.219.041 thu giữ của Trương Văn H1 được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Đối với 01 quyển vở kẻ ô ly vuông, bìa có chữ “Love sports” loại 80 trang, bên trong bị cắt xé nhiều tờ thu giữ của Đỗ Ngọc K được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc K về tội

“Môi giới mại dâm” theo điểm a khoản 3 Điều 328 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trương Văn H1 về tội “Chứa mại dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc K phạm tội “Môi giới mại dâm” và bị cáo Trương Văn H1 phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2021; phạt bổ sung bị cáo Đỗ Ngọc K từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn H1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; phạt bổ sung bị cáo Trương Văn H1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc Trương Văn H1 phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù của bản án số 61/2019/HSST ngày 30/7/2019 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình; áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc Trương Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2021.

- Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Đinh Xuân T1, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6s lắp sim số 0975.304.228 thu giữ của Đỗ Ngọc K, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, lắp sim số 0919.219.041 thu giữ của Trương Văn H1.

- + Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su chưa qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Ngọc K, Trương Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Ngọc K, Trương Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo K khai nhận ngày 11/10/2021 sau khi H1 và K điện thoại thống nhất với nhau về việc K cho 4 cô gái đến khách sạn Kiều A bán dâm với số tiền 3.000.000 đồng thì K đã chở chị Lò Thị N, Lò Thị L1, Tòng Thị V và Tòng Thị H2 đến khách sạn Kiều A để bán dâm.

Bị cáo H1 khai nhận khi Đinh Xuân T1 có nhu cầu mua dâm tại Khách sạn Kiều A do H1 trông coi, H1 đã gọi điện thoại cho K để tìm 4 cô gái bán dâm đến khách sạn Kiều A để bán dâm cho nhóm anh T1. Bị cáo là người trực tiếp thỏa thuận về việc mua bán dâm, trực tiếp bố trí phòng cho các đôi mua bán dâm.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đinh Xuân T1 xác định ngày 11/10/2021 anh đã liên hệ với H1 để H1 tìm gái bán dâm cho anh và các anh K, D1, D tại khách sạn Kiều A với số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan Điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro lắp sim số 0912.441.332 anh sử dụng liên lạc với H1 và số tiền 3.000.000 đồng anh sử dụng để mua dâm. Anh đã được Cơ quan Điều tra trả lại chiếc điện thoại và không có đề nghị gì.

Lời khai tại hồ sơ của các chị Lò Thị N, Lò Thị L1, Tòng Thị V, Tòng Thị H2 thể hiện: chị Lò Thị N, chị Lò Thị L1, chị Tòng Thị V, chị Tòng Thị H2 đều là gái bán dâm do Đỗ Ngọc K quản lý; số tiền bán dâm thu được K sẽ chia giữa K và N, L, V, H2 theo tỷ lệ 50/50. Vào tối ngày 11/10/2021 thông qua việc môi giới của Đỗ Ngọc K, các chị đã đến khách sạn Kiều A ở số nhà 420, đường Đ, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình gặp Trương Văn H1 và H1 đã bố trí cho các chị bán dâm cho bốn khách mua dâm tại khách sạn Kiều A. Khi tổ Công an kiểm tra thì chị N, chị L1, chị V đã thực hiện xong hành vi mua bán dâm, Tòng Thị H2 chưa thực hiện hành vi mua bán dâm.

Lời khai của các anh Trương Văn D, Mai Văn K, Vũ Xuân D1 thể hiện: Vào tối ngày 11/10/2021, Đinh Xuân T1 rủ Trương Văn , Mai Văn K, Vũ Xuân D1 đến khách sạn Kiều A ở số nhà 420, đường Đ, phố B, phường N, thành phố N. Tại đây H1 đã dẫn D1 lên phòng 403, K lên phòng 405, D lên phòng 406, T1 lên phòng 404 để chờ gái bán dâm. Khoảng 10 đến 15 phút sau thì có bốn cô gái đến bán dâm. Sau khi các anh T1, K, D1 thực hiện xong hành vi mua bán dâm với ba cô gái bán dâm, anh D không thực hiện hành vi mua bán dâm với cô gái bán dâm còn lại thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Tới ngày 11/10/2021, Trương Văn H1 là người được giao nhiệm vụ trông coi khách sạn Kiều A ở phố B, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, đã liên hệ với Đỗ Ngọc K để tìm gái bán dâm để phục vụ nhu cầu mua dâm của khách tại khách sạn Kiều A. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Ngọc K đã dẫn dắt cho Lò Thị N, Lò Thị L1, Tống Thị V và Tống Thị H2 sinh ngày 11 tháng 12 năm 2007 đến khách sạn Kiều A để bán dâm cho Vũ Xuân D1, Mai Văn K, Trương Văn D và Đinh Xuân T1 thì bị phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật tuy nhiên do hám lời các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, hủy hoại nhân cách con người, có tác động tiêu cực đến trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi của Đỗ Ngọc K dẫn dắt Lò Thị N, Lò Thị L1, Tống Thị V, Tống Thị H2 sinh ngày 11/12/2007 đến khách sạn Kiều A do Trương Văn H1 quản lý để bán dâm, nhằm mục đích được gái bán dâm chi trả 50%/1 lượt khách mua dâm. Do vậy hành vi của Đỗ Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt “ Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ” theo quy định tại a khoản 3 điều 328 Bộ luật Hình sự.

Hành vi chứa chấp 4 gái mại dâm do Trương Văn H1 thực hiện trong vụ án đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt “ chứa mại dâm 4 người trở lên” trở lên theo quy định tại d khoản 2 điều 327 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 328. Tội môi giới mại dâm

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....
 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi;

.....
Điều 327. Tội chứa mại dâm

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....
 d) Chứa mại dâm 04 người trở lên;

.....
 [3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đỗ Ngọc K và Trương Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngày 30/7/2019 Trương Văn H1 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Như vậy H1 bị kết án về tội nghiêm trọng do lỗi vô ý nên không bị coi là án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự. Do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với H1.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: Các bị cáo K và H1 có nhân thân xấu thể hiện trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo K đã bị xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đủ điều kiện được coi chưa bị xử lý hành chính; bị cáo H1 đang chấp hành án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn

có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do các bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K và bị cáo H1.

Bị cáo Trương Văn H1 phạm tội trong thời gian thử thách án treo của bản án số 61/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc Trương Văn H1 chấp hành 30 tháng tù của bản án số 61/2019/HSST ngày 30/7/2019 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt chung đối với bị cáo H1.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 01 xe taxi hiệu Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 30E-000.05 cùng 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô số 20 102387; 01 giấy biên nhận thế chấp số 01/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông chi nhánh Ninh Bình; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô số 587 9665 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Ninh Bình là tài sản của Công ty TNHH taxi Xuân T. Công ty Xuân T đã giao chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ xe cho Đỗ Ngọc K để chở hành khách và không biết K dùng chiếc xe trên để chở L1, V, N và H2 đi bán dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Thành C là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH taxi Xuân T là có căn cứ.

- Đối với 01 quyển vở kẻ ô ly vuông, bìa có chữ “Love sports” loại 80 trang, bên trong bị cắt xé nhiều tờ thu giữ của Đỗ Ngọc K được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro lắp sim số 0912.441.332 thu giữ của anh Đinh Xuân T1 liên quan đến hành vi mua dâm đã bị Công an thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh T1 và anh T1 không có yêu cầu gì.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của T1 là tiền T1 sử dụng mua dâm theo thỏa thuận của T1, H1, K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s lắp sim số 0975.304.228 thu giữ của Đỗ Ngọc K và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, lắp sim số 0919.219.041 thu giữ của Trương Văn H1 là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 04 bao cao su chưa qua sử dụng nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[.5] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra xác định ngày 08/10/2021, Đinh Xuân T1 gọi điện cho Trương Văn H1 để bố trí 01 nữ nhân viên bán dâm cho một người bạn của Đinh Xuân T1 tại khách sạn Kiều Anh. Sau đó có 01 người tên là D2 (không rõ địa chỉ cụ thể) đến hỏi H1 mua dâm, H1 tưởng người khách này là bạn của T1 nên H1 đã gọi điện cho Đỗ Ngọc K để bố trí 01 nữ nhân viên đến khách sạn Kiều A bán dâm cho người khách trên. K đã chở Lò Thị N đến khách sạn Kiều A để thực hiện hành vi bán dâm cho khách tên là D2. Do không xác định được ai là người đã thực hiện hành vi mua dâm Lò Thị N ngày 08/10/2021 nên không có căn cứ để xử lý Đỗ Ngọc K và Trương Văn H1.

- Quá trình điều tra xác định ngày 11/10/2021, Tống Thị H2 được bố trí vào phòng 406 để bán dâm cho Trương Văn D với giá 1.000.000 đồng. Tống Thị H2 khai báo sau khi vào phòng, Trương Văn D có hỏi H2 tên gì, sinh năm bao nhiêu. H2 trả lời tên là Ngọc, sinh năm 2003 sau đó H2 tự cởi quần áo của H2, D tự cởi quần áo của Diều rồi lên giường nằm ôm H2; sau đó D đã dùng tay, miệng kích thích phần ngực, âm đạo của H2 và khi hai người chuẩn bị quan hệ tình dục thì Tổ công tác kiểm tra. Còn Trương Văn D khai nhận: Sau khi vào phòng, có hỏi H2 tên gì, sinh năm bao nhiêu, H2 trả lời tên là Ngọc, sinh năm 2003, D thấy H2 còn ít tuổi và do say rượu nên D không có ý định mua dâm, sau đó H2 đi tắm còn D nằm ngủ trên giường thì Tổ công tác kiểm tra. D không cởi quần áo và không có bất kỳ hành vi nào với H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành đối chất giữa Trương Văn D và Tống Thị H2 tuy nhiên D và H2 đã từ chối đối chất. Ngoài lời khai của H2 không còn căn cứ nào chứng minh hành vi của Trương Văn D nên không có căn cứ để xử lý đối với Trương Văn D.

Đối với hành vi mua dâm của Vũ Xuân D1, Mai Văn K, Đinh Xuân T1 và hành vi bán dâm của Lò Thị N, Lò Thị L1, Tống Thị V ngày 11/10/2021, Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với bà Đỗ Thị T3 là chủ của khách sạn Kiều A, bà T3 đóng cửa khách sạn không kinh doanh do dịch bệnh Covid 19 nhưng bà vẫn thuê Trương Văn H1 trông coi khách sạn. Bà T3 không biết H1 thực hiện hành vi chứa mại dâm tại khách sạn Kiều A ngày 11/10/2021 nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Đỗ Thị T3.

Đối với 01 quyển vở kẻ ô ly vuông, bìa có chữ “Love sports” loại 80 trang, bên trong bị cắt xé nhiều tờ có ghi các chữ số và số được đánh số thứ tự từ 1 đến 17 thu giữ của Đỗ Ngọc K. Quá trình điều tra xác định trong quyển sổ K ghi lại số tiền thu chi sinh hoạt hàng ngày và bảng chấm công số lần, số tiền Lò Thị N, Lò Thị L1, Tống Thị V, Tống Thị H2 bán dâm từ ngày 01/10/2021 đến ngày 10/10/2021. Do Đỗ Ngọc K, Lò Thị N, Lò Thị L1, Tống Thị V, Tống Thị H2 đều

không nhớ được N, L, V, H2 bán dâm cho ai, ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc K phạm tội “Môi giới mại dâm”; bị cáo Trương Văn H1 phạm tội “Chứa mại dâm”

1.1. Căn cứ điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc K 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Ngọc K 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 và khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn H1 05 (*năm*) 06 (*sáu*) tháng tù; phạt bổ sung bị cáo Trương Văn H1 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự buộc Trương Văn H1 phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù của bản án số 61/2019/HSST ngày 30/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan , tỉnh Ninh Bình

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Trương Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung là 8 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6s lắp sim số 0975.304.228 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, lắp sim số 0919.219.041

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư có ghi “ Phòng 403”; 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư có ghi “ Phòng 404”; 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su chưa qua sử dụng được niêm

phong trong phong bì thư có ghi “ Phòng 405”; 02 vỏ bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư có ghi “ Phòng 406”;

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2022 và Ủy nhiệm chỉ số 99 lập ngày 19/7/2022 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đỗ Ngọc K và Trương Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09-8-2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Phương

